

Trên Đường Về Quê Hương

Nhật Vũ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho
thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Phần 5](#)

[Phần 6](#)

[Phần 7](#)

[Phần 8](#)

[Phần 9](#)

[Phần 10](#)

[Phần 11](#)

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

phần 1

1. Giấc Mơ Hồi Hương

Cũng giống như phần lớn những người Việt ở hải ngoại, tôi đã cư mang giấc mơ hồi hương từ lâu, trên hai chục năm, và giấc mơ đó mỗi ngày mỗi lớn, chứa ngập cả hồn tôi . Riêng đối với tôi, niềm nhớ quê hương đã len lén đi vào thơ và nhạc. Vâng, với thơ và nhạc là hai phương tiện mà tôi đã mượn để gửi gắm hồn mình, mong làm dịu bớt nỗi nhớ nhà và nhớ quê hương. Tôi đã viết lên ca khúc "Giấc Mơ Hồi Hương " Cách đây trên mười năm, bài ca đó có phần điệp khúc như sau:

Giấc Mơ Hồi Hương

Dk1:

Quê hương ơi

Ruộng đồng ơi

Tôi sẽ về.. tôi sẽ về

Tôi sẽ về với mẹ mong con,

Với cha già mừng mừng tủi tủi,

Với đàn em reo mừng trước ngõ

Với vợ hiền ngấn lệ rưng rưng

Dk2:

Quê hương ơi !

Ruộng đồng ơi..

Tôi sẽ về..tôi sẽ về

Tôi sẽ về với đồng lúa chín
Với thôn làng ngày vui ngày hội
Với ngàn cò tung bay trước gió
Với hòa bình an lạc nơi nơi

NhatVu

1983

Giấc mơ trên tuy chưa thực hiện được đúng mức như lòng mong muốn, nhưng vì lý do nào đó, tôi phải về để gặp lại những người thân và để nhìn thấy quê hương của mình đã bao năm xa cách. Tôi đã để ra hơn một năm chuẩn bị cho chuyến đi này, như sắp xếp công việc, chuẩn bị tài chánh và vô internet thâu thập tin tức liên quan đến du lịch Việt Nam, để biết giá cả và phương tiện di chuyển, cũng như nơi ăn chốn ở tại Việt Nam. Sau cùng là việc làm passport và xin giấy nhập cảnh Việt Nam. Phần lớn bà con đi VN mang theo tiền mặt, riêng tôi vì sợ nếu rủi bị giựt hoặc đánh rớt bóp, thì sẽ không còn tiền tiêu, nên tôi chỉ mang theo 3 ngàn Mỹ kim tiền mặt, số còn lại tôi mua American Traveler Check, tốn chút tiền service charge nhưng chắc ăn hơn. Sở dĩ tôi làm vậy vì biết, bên Việt Nam hiện có nhà băng liên doanh Việt-Mỹ gọi là VietCom Bank. Quả tình khi về đến VN, tôi thấy ở tỉnh lớn như Hà-nội, Đà-Nẵng, Ban Mê Thuột, Sài Gòn đều có VietCom Bank. Việc đổi tiền tương đối dễ dàng. Chúng tôi về Việt-Nam bằng chuyến bay China Air bay từ Los Angeles đến Đài Loan, và kế đó được chuyển qua hãng Hàng Không Việt Nam bay từ Đài Loan về Nội Bài, Hà-Nội. Nhìn lên sơ đồ đường bay, chúng tôi được biết từ Los Angeles tới Taipei phải bay liên tục mất khoảng 13 giờ đồng hồ. Rồi từ Taipei về Hà

Nội mất thêm 3 giờ bay nữa, tổng cộng là 16 tiếng đồng ngồi trên máy bay, nghĩ mà phát ớn. Được cái trên chuyến bay China Air họ cho ăn uống liên miên nên cũng đỡ nhàm chán. Toán phi hành đoàn của China Air rất hùng hậu, ít nhất là 25 người. Tôi đã thấy họ đi ngang qua khi chúng tôi ngồi chờ máy bay. Các phi công, ông nào cũng to con, cao ráo. Còn các nữ tiếp viên thì cô nào cũng đẹp như là người mẫu vậy. Suốt hành trình bay, họ tiếp đãi rất ân cần, chu đáo. Từ Đài Loan tới phi trường Nội Bài, Hà-Nội, tôi rất hồi hộp, cứ chốc chốc lại nhìn đồng hồ. Khi phi cơ đảo vòng cuối cùng để chuẩn bị cho việc hạ cánh, tôi sực nhớ tới chiếc camera của mình đã vô ý bỏ nó trong thùng hành lý. Tôi chỉ sợ khi xuống phi trường sẽ không có máy để chụp hình ảnh đầu tiên khi trở lại quê hương. Nhưng đến khi máy bay hạ cánh, nhìn qua khung cửa sổ, Hà- Nội dưới kia mưa phủ trắng xóa, giả như có máy cũng chẳng lấy được hình tốt. Cuối cùng máy bay hạ cánh an toàn và chúng tôi bồi hồi biết bao, vì lần đầu tiên lại được đặt chân trên giải đất quê hương thân yêu sau hai mươi sáu năm xa cách. Chúng tôi tìm đến cổng hải quan hồi hộp trình giấy tờ nhập cảnh và chính mình làm cái công việc phải làm như nhiều người đã nói là biết cách "bắt tay giao dịch" với công an tại cổng hải quan phi trường. Sau khi trình giấy tờ, tôi ghé quầy lấy hàng lý, nhưng chờ hoài chẳng thấy hành lý của mình đâu, hoảng quá, tôi chạy lòng vòng, (khoảng 20 phút), để tìm kiếm. May quá, nhờ tôi đã cẩn thận dùng giây vải màu vàng cột đánh dấu tất cả va-ly hành lý nên dễ dàng nhận ra từ xa. Chẳng biết ai đã xách bỏ hành lý của tôi xuống sàn nhà.

Nếu để lâu chút nữa e rằng hành lý của tôi có thể mất thì thật là phiền. Vì bao nhiêu giấy tờ và máy quay phim của tôi để cả ở trong đó.

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 2

2. Hà- Nội

Đường từ phi trường Nội-Bài về Hà-nội, (khoảng chừng 40 km) nhạt nhòa trong mưa. Tôi cứ tiếc hùi hụi vì đã mất cái cơ hội tốt thấu hình ảnh đẹp của quê hương trong những giây phút hồi hộp đầu tiên. Taxi chở chúng tôi tới khách sạn mà người nhà đã thuê sẵn, (giá phòng 10 Mỹ kim một ngày), có đủ tiện nghi như máy lạnh, nước nóng, nhà vệ sinh và phòng tắm riêng cũng như giường nệm được bọc vải trắng và chăn gối khá thơm mát. Sau khi thay quần áo và tắm rửa, chúng tôi gọi taxi ra phố ăn tối. Chúng tôi đã yêu cầu bác tài cho chúng tôi tới quán nào có đồ ăn ngon với giá phải chăng. Cuối cùng bác tài đã chở chúng tôi tới quán ăn bình dân, có đồ ăn khá vừa miệng, gồm đủ các món ăn chơi như bê thui, lòng heo, canh chua cá lóc và cá lóc kho tộ nữa. Vì sợ đau bụng, nên chúng tôi ăn uống một cách dè dặt với khẩu hiệu: " Nấu chín, đun sôi ", thế nên những món ăn khoái khẩu như tiết canh, thịt bò tái, gỏi cá không dám đụng đũa. Cũng nhờ ăn uống cẩn thận, suốt thời gian 2 tháng du lịch Việt Nam, chúng tôi không bị đau bụng như nhiều đã bị. Trên đường đi đến quán ăn, chúng tôi có dịp đi ngang qua một vài phố Hà-Nội. Trong lúc trời vẫn còn lất phất mưa. Đường xá Hà-Nội đông nghẹt xe cộ giao thông, chúng tôi thấy có rất nhiều xe gắn máy đắt tiền, hiệu Dreamer của Nhật, chạy xen lẫn

trong rừng xe đạp trên đường phố. Nhìn cách ăn mặc của đa số dân Hà-Nội, chúng tôi có cảm tưởng đời sống dân chúng đã có vẻ khởi sắc. Khác hẳn với những hình ảnh mà chúng tôi thấy trước đây trên những cuốn phim thời sự. Trong những ngày đầu tiên tại Việt- Nam, chúng tôi lẫn lộn ngày với đêm. Nên đêm đầu tiên tại Hà- Nội, gần như chúng tôi thức suốt đêm, một phần do sự háo hức vì muốn được nhìn thấy Hà- Nội sau bao năm xa cách. Nhưng phải đợi tới ngày hôm sau, chúng tôi mới đi dạo phố . Đêm đó chúng tôi thức thật khuya để hàn huyên với cậu em vợ, người mà sau 36 năm nay tôi mới có dịp gặp lại và cũng là người mà sau này ở một chỗ nào đó tôi gọi đùa là "Ông Ta", vì cậu ta có thân xác gầy gò và một tâm trạng bi thảm của một người liên tục thất bại , gần 3 năm học tập cải tạo và 5 năm tù vì tội vượt biên bị bắt lại. Sáng hôm sau, mới có 6 giờ sáng, chúng tôi đã hồ hởi đi kiếm quán uống café buổi sáng. Nhưng không may , không có quán café nào mở cửa vào giờ đó gần khu chúng tôi trọ, nên đành phải ngồi chờ. Cuối cùng quán café đã mở cửa. Đó là quán café nhỏ bên đường trông nghèo nàn, chúng tôi tạm dừng chân và gọi 3 tách café phin. Trong khi uống café, tôi có thì giờ quan sát sinh hoạt của khu phố. Dân chúng ai cũng đổ xô ra buôn bán kiếm sống, có vốn thì làm lớn, không vốn thì buôn thúng bán bưng. Họ chẳng lều, kê sạp sát vách nhau trên vỉa hè, bày bán đủ thứ, từ sạp trái cây, cho đến tạp hóa, và những quán ăn nho nhỏ. Như quán chúng tôi đang ngồi uống café đây chẳng hạn, là một tư thất, được ngăn ra, dành phía trước làm kê vài chiếc bàn bán café, khách ra vào lai rai. Sau khi uống café xong,

chúng tôi tìm chỗ gửi Email về Hoa-kỳ cho thân nhân và bạn bè, sau đó chúng tôi đi tham quan Hà- Nội trong khung cảnh mưa lất phất. Bắt đầu buổi tham quan ngày hôm đó là Văn Miếu. Lệ phí vào cửa là một ngàn đồng VN. Tại đây chúng tôi được chứng kiến quang cảnh trường thi thời xưa -nơi mà các sĩ tử về cắm lều chõng để dự thi khóa tiến sĩ gọi là khóa thi Hội. Vào đến bên trong, khách du lịch có thể tìm thấy tên các sĩ tử trúng giải trạng nguyên như các cụ Tăng Xuân An, Phan Thanh Giản, v.v..Sau Văn Miếu, chúng tôi yêu cầu bác tài chạy quanh một vòng thành phố Hà nội để chúng tôi có cái nhìn tổng quát về thành phố ngàn năm văn hiến. Bác tài đã lái qua các phố Huế , Hàng Đào, Hàng Ngang, Chợ Đồng Xuân, và sau cùng đảo một vòng quanh Hồ Tây trước khi thả chúng tôi xuống đền Quan Thánh. Thế là hết một ngày thứ nhất, bắt đầu từ 7 giờ sáng cho đến khoảng 2 giờ chiều . Buổi sáng hôm đó, trong vòng 4 giờ tham quan liên tục, chúng tôi trả tiền taxi hết 2 trăm ngàn VN, (tương đương 12 dollars).

Phố xá Hà-Nội vẫn là những căn nhà nhỏ và cũ kỹ, đã có từ thời Pháp, hay lâu hơn thế nữa. Du khách có thể nhìn thấy những gian hàng bày bán chen lẫn trên hè phố có đủ mọi thứ, từ hàng hóa bày trong cửa tiệm cho đến những gánh hàng rong, hoặc những người buôn thúng bán mẹt Hà-Nội đẹp có lẽ nhờ cái nét cổ kính của nó với những hàng cây xanh cho bóng mát hai bên đường. Nó cũng còn đẹp là nhờ bởi thế đất thoải thoải và những cái hồ lớn nhỏ nằm ngay trong thành phố, trong đó đáng kể nhất là Hồ Tây, hồ Trúc Bạch và hồ Bảy Mẫu , đặc biệt là Hồ Gươm với những hàng

phượng vĩ đỏ thắm xen lẫn những cây hoa giấy cùng với những hàng liễu rủ nên thơ. Riêng với Hồ Gươm, chúng tôi đã để ra 4 giờ để quay phim và chụp ảnh, vậy mà vẫn chưa chán mắt. Phần lớn thời gian tham quan Hanoi, tôi mắc bận quay phim hoặc chụp phong cảnh, nhưng cũng nhiều lần nổi hứng ngâm mấy vần thơ ca tụng cảnh thiên nhiên tại Hà Nội, chỉ ngâm thôi, rồi phải chờ đến tối về khách sạn mới tìm giấy bút hí hoáy mấy vần cho đỡ ghiền. Sau đây bài "Dạo 36 Phố Phường" là một trong số những bài thơ ấy:

Dạo 36 Phố Phường

Đã lâu lắm không về thăm Hà Nội
Vẫn phố phường với dáng cũ như xưa
Vẫn cây xanh bóng mát phủ ven đường
Vẫn giáo đường nằm rêu phong cổ kính.
Này Hàng Bông,, này Hàng Giấy , Hàng Nhuộm,
Này Hàng Gai , Hàng Quạt, Tổng Duy-Tân,
Này Hàng Đào dẫn đến chợ Đồng Xuân
Này Hàng Ngang, thênh thang ta thả bộ
Xa lâu ngày.. nên chân còn bỡ ngỡ
Trên lối về khu phố cũ ngày xưa
Ta lang thang một sáng sớm trong mưa
Hà-Nội ơi... không biết em còn nhớ...
Nhớ ngày xưa gã thú sinh tuổi trẻ
Đứng trên cầu chẳng biết ở đâu đây
Cứ lang thang qua tháng cũ cùng ngày
Nửa thế kỷ chân tìm về lối cũ
Vẫn Hồ Gươm, vẫn đôi hàng liễu rủ
Vẫn tháp Rùa soi bóng nước như gương

Vẫn cây xanh, hàng phượng thắm ven đường
Vẫn thơ ngây thướt tha tà áo trắng
Ta về đây.. chân ngập ngừng trong nắng
Mưa giao mùa.. đón Hạ tiễn Xuân qua
Nhớ em xưa trong bóng dáng lụa là
Em còn đó.. hay về đâu em hồi ..
Ta lang thang trên đường đời dong ruổi
Vẫn nhớ em trong khắc khoải khôn nguôi
Vẫn nhớ em..nhớ mãi về nụ cười
Tóc mây bay, dáng mai gầy ngày cũ ..
Ta đứng đây .. Gò Đống Đa, lịch sử
Đã một thời khiếp vía lũ quân Thanh
Vẳng đâu đây hùng khí của quân Nam
Vẫn còn đây vang danh tên Nguyễn Huệ
Ba mươi sáu phố phường ta dạo bước
Ta trở về thăm Trúc Bạch, Hồ Tây
Đương Cổ Ngư bờ ngõ đón ta đây
Đã bao năm khách tha phương trở lại ..
Ta trở về với lòng mừng khắp khởi
Thăm phố phường trong nắng Hạ tìm em
Từ sáng sớm cho tới phố lên đèn
Sáng làm thơ, chiều thăm anh tập kết.
Ta nghĩ gì.. nhưng lời chưa tỏ hết
Hà-Nội ơi .. thương em quá đi thôi
Ta xa nhau đã hết nửa đời người
Em vẫn đẹp đang vươn mình đổi mới v Em cần cù ..vẫn nụ
cười nắng mới
Chấp nhận đời trong khổ cực gian lao

Đã trải qua bao sóng gió ba đào
Vẫn kiên nhẫn chờ đón luồng gió mới
Này em hỡi ..hãy vững lòng đi tới
Xây dựng đời hy vọng ở ngày mai
Hãy nắm tay ta vượt những chông gai
Cùng chung sức xây ngày mai sáng lạn ..

NhatVu

May 23, 2000

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 3

Thật ra tôi đã nói với bạn đồng hành rằng không lời nào, cũng như không có bút mực nào có thể tả hoặc vẽ lại được những nét đẹp của Hà Nội. Chúng tôi thực may mắn có dịp thưởng ngoạn trong dịp này. Ngày thứ hai tại Hà-Nội, chúng tôi tham quan Chùa Một Cột, Hồ Bảy Mẫu và Gò Đống Đa nơi có tượng đài Vua Quang Trung Nguyễn Huệ trong vùng Thái Hà Ấp. Tại Gò Đống Đa, chúng tôi bắt gặp mấy em bé tuổi khoảng 11, 12 chỉ tôi và nói với chúng bạn rằng " Ông Tây"; tức thì cậu em tôi cải chính ngay là: "ÔngTa" làm tôi phát phì cười, tôi nhìn lại thử xem mình giống "Ông Tây" ở chỗ nào. Lúc ấy tôi mới ngẩn ra là mình quả có cái dáng béo phệ khác thường. Cũng vì cái dáng này, tôi còn bị nhận lầm là ông Tây mấy lần nữa. Như tại Hồ Gươm khi tôi đang quay phim lấy cảnh Hồ Gươm thì một em bé chừng 14 hoặc 15 chi đó, xô với tôi một tràng tiếng Pháp. Em hỏi tôi " Parlez Vous Francaise? " Tôi hiểu em muốn nói gì, nhưng tiếc rằng tiếng Pháp của tôi lâu ngày không sử dụng đến nó biến mất tiêu, nên đập trán hoài mà nó vẫn không chịu tới, tôi đành trả lời em bé bằng tiếng Việt và hỏi em bé: "Em thấy tôi giống ông Tây lắm à?". Em bé cười lảng và gạ bán hình ảnh và sách báo du lịch cho tôi. Khi về lại khách sạn, tôi nảy ra ý viết vội mấy vần tả " Ông Tây " để làm kỷ niệm, bài thơ như sau:

Ông Tây
Ông Ta bỗng chốc trở thành Tây
Bụng phệ nghênh ngang lấp thân gầy
Vai đeo máy ảnh ông dạo phố
Dạo phố Hà-Nội cứ phân phân
Quảng Ninh , Hạ Long ông xông tới
Nước trời nắng hạ đỏ hây hây
Hồ Tây, Hoàn Kiếm, cầu Thế Húc,
Ngọc Sơn, Tháp Rùa ngắm cho say
Ông Tây dạo phố với ông Ta
Ai biết hai ông cũng một nhà
Hà Nội trưa hè tắm nắng Hạ
Ngắm cảnh Hồ Gươm nắng đỏ da
Chuyến này ông Tây chơi thả ga
Lâu lắm mới có dịp thăm nhà
Đi từ Hà-Nội vô Đồng Tháp
Đà Thành, Non Nước đón chân ta
Mỹ Khê sóng vỗ núi Sơn Chà
Hòn Chử ẩn hiện tí xa xa
Sông Hàn ngẫu nhiên cây cầu mới
Bạch Đằng vẫn rập bóng cây xưa
NhatVu

May 31,00

Thường thì chúng tôi dạo phố Hà-Nội bằng taxi, mỗi ngày khoảng 4 giờ và tốn khoảng hai trăm ngàn đồng VN-(tương đương 12 dollars). Cũng có lúc, chúng tôi đi đến địa điểm tham quan bằng taxi rồi sau đó thả bộ về khách sạn. Chúng tôi về Việt Nam nhằm mùa Hè. Điều làm chúng tôi e ngại

nhất, trước khi về Việt Nam, là thời tiết. Nhưng thật may, khi về tới Việt Nam thì trời lại chỉ chiều mưa sáng nắng, hoặc ngược lại. Nhờ vậy khí trời cũng dịu bớt. Cũng bởi thời tiết mưa nắng thất thường nên chúng tôi đã xấp sếp việc đi tham quan Hà-Nội với một thời biểu rất uyển chuyển. Có nghĩa là có khi đi tham quan vào buổi sáng , có khi lại đi vào buổi chiều. Ngày nào cũng vậy, thường thì chúng tôi yêu cầu khách sạn cho chúng tôi ăn một bữa cơm chiều ; còn lại chúng tôi ra phố kiếm chỗ thưởng thức các món ăn đặc sản của Hà-Nội như bánh cuốn Đồng Khởi ở phố Tống Duy Tân, cơm trưa ở quán Ông Táo, gần nơi khách sạn chúng tôi ở. Chúng tôi cũng từng ngồi lê bên lề đường để thưởng thức những ly kem hoặc những ly chè đậu xanh, hoặc xâm bồ lương dọc trên phố Huế. Người Hà Nội rất hiếu khách. Phần lớn những người chúng tôi gặp, từ anh tài xế, tới bác xích lô, hay các nhân viên trong các khách sạn và tiệm ăn, đều có nụ cười cởi mở thân hữu. Khi được hỏi về gia thế và công ăn việc làm, họ đều vui vẻ trả lời chúng tôi một cách thực thà là họ đã kiếm ăn như thế nào, gia đình họ ra sao v.v. Qua những câu chuyện họ kể, chúng tôi được biết công việc làm ăn của họ cũng còn nhiều khó khăn vất vả, nhưng tương đối khá hơn so với những năm trước đây, kể kể từ 95 tới giờ. Câu chuyện của bà bán hàng nước chẳng hạn, bà cho biết cả ngày bà bán trung bình được ba chục ngàn VN, kể cả vốn lẫn lời (tương đương 2 dollars). Còn riêng bác xích lô, quê quán tận Bùi Chu, phiêu bạt lên Hà Nội kiếm sống, mỗi ngày trung bình bác kiếm được ba chục ngàn VN, sau chi các khoản tiền nhà tiền ăn rồi, số còn lại bác mang về quê cho

gia đình, mỗi tháng một lần . Bác cũng nói là để tiết kiệm, bác phải cùng với hàng chục bạn bè thuê chung một căn phòng, trải chiếu nằm ngủ qua đêm, có như thế mới dành được chút tiền mang về cho vợ con. Tôi hỏi bác tại sao bác phải đi làm xa vậy, vì từ Bùi Chu lên Hà-Nội xa có tới trên trăm cây số? Bác nói rằng ở dưới quê bác chỉ có một sào ruộng, thóc gạo chỉ tạm đủ cho gia đình bác ăn một năm, thế nên sau vụ cấy lúa, bác cũng như mọi người dân quê khác thường phải ra tỉnh kiếm việc làm thêm để kiếm đồng ra đồng vào phụ với gia đình. Cũng có người phải vô tận trong Nam để làm thuê, xa nhà đến 6 tháng hoặc có khi cả năm mới về.

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 4

3. Hạ-Long

Lòng vòng ở Hà Nội được ba bốn ngày , chúng tôi mượn xe du lịch đi tham quan vịnh Hạ Long, một thắng cảnh đã được Liên Hiệp Quốc công nhận là một trong những kỳ quan của thế giới. Có hai đường dẫn đến Hạ Long, một là đi đường số 5, qua ngã Hải phòng, hai là đi đường số 183 về phía Quảng Ninh tới Bãi Cháy, tức thị xã Hạ Long. Chúng tôi đi theo đường 183. Con đường này tình trạng khá tốt. Nghe nói do người nước ngoài đầu tư quản lý kiến tạo. Có ít nhất là 3 trạm phải trả tiền lệ phí trên một đoạn đường dài khoảng 180 km. Khởi hành từ Hà nội lúc 7:00 sáng, chúng tôi tới Hạ Long 10 giờ sáng. Trên đường đi từ Hà-Nội tới Hạ Long, chúng tôi qua các thị trấn như Hải Dương, Uông Bí, Đông Triều, v.v..Dọc hai bên đường là những cánh đồng vàng mênh mông bát ngát. Vùng này cũng giống Kiến An, Thái Bình, Bùi Chu và Phát Diệm là lưu vực sông Hồng, nhờ nước phù sa nên đồng lúa xanh tươi mầu mỡ. Khi qua Hải Dương, chúng tôi thấy một khu công nghiệp rất lớn với bảng hiệu xe Ford to tướng, hỏi ra là công ty liên doanh Việt Mỹ mới mở ở đây Cũng tương tự, chúng tôi còn thấy mấy hãng chế tạo xe hơi, của Đức và Nhật liên doanh với Việt Nam, nằm dọc theo đường 183 này. Còn cách Hạ Long khoảng chừng 5 Km nữa, du khách đã có thể nhìn nhìn thấy vịnh Hạ Long đàng xa xa,

với những mỏm núi to nhỏ nhấp nhô mọc rải rác khắp vùng vịnh trên một vùng trời nước mênh mông bao la, bát ngát. Chúng tôi tới thị trấn Ha-Long khoảng 10 giờ sáng. Toán du lịch của chúng gồm 3 người, thêm bác tài xế là 4, chúng phải thuê hai phòng, giá mỗi phòng là 12 Mỹ kim. Kể ra đắt hơn ở Hà Nội. Trước khi đi tham quan, chúng tôi được người chủ tàu cho biết họ có 3 loại tour khác nhau: Loại đi 3 tiếng, loại đi 5 tiếng và loại đi 7 tiếng. Cũng có những loại tour đi tập thể chung với mọi người hay đi riêng rẽ. Nếu đi chung trên một chiếc tàu thật lớn thì giá vé rất rẻ khoảng 5 Mỹ kim một người. Chúng tôi, vì muốn được tự do thoải mái nên đã thuê riêng một chiếc tàu nhỏ khoảng 15 chỗ ngồi với giá 60 Mỹ kim (gồm bữa ăn trưa trên tàu) trong vòng 6 tiếng đồng hồ, là thời gian tính ra vừa đủ chạy một vòng xung quanh vịnh Hạ Long, gồm cả thời gian vào tham quan các hang động trong vùng vịnh.

Trước khi tàu rời bến, chị Xinh, đầu bếp trên tàu, dọn bữa ăn trưa khoản đãi chúng tôi rất thịnh soạn. Thực đơn gồm có cua ghẹ tươi, tôm jumbo, và một đĩa cá hồng chiên sốt cà. Nhân tiện sau đó, tôi đã phỏng vấn chị Xinh và được biết chị quê tận bên Kiến An, phía Nam Hải Phòng, sang đây kiếm việc làm thêm, và chị đã may mắn xin được việc phụ bếp trên chiếc tàu du lịch này. Chị Xinh cũng cho biết, chị đã lập gia đình và có hai cháu nhỏ. Khi được hỏi tại sao chị lại đi làm xa thế thì chị nói rằng bên quê chị khó kiếm việc làm. Thế nên khi mùa màng đã xong, chị thường sang Hạ Long kiếm việc làm thêm. Khi biết chúng tôi đến từ Hà- Nội đến,

chị bảo : " Cha mẹ em nghèo, lớn lên em lấy chồng cũng nghèo, nên từ nhỏ đến giờ, em chỉ nghe nói đến Hà Nội chứ chưa bao giờ đặt chân tới đó." Được hỏi làm ở đây lương lậu ra sao? Chị nói rằng chị không được phát lương, nhưng để bù lại, ông chủ tàu cho chị bán ảnh và đồ kỷ niệm cho du khách. Ngày chị cũng kiếm được vài chục ngàn VN (khoảng hơn 1 Mỹ kim). Khi chúng tôi ăn trưa xong thì tàu cũng ra gần giữa vùng vịnh. Giữa trời nước mênh mông, con tàu du lịch di ngóc ngách qua các hòn núi mọc chênh vênh trên biển. Theo thống kê, có vào khoảng 3000 hòn đảo to nhỏ nằm rải rác trên vùng vịnh này. Con tàu du lịch phải dùng ít nhất 3 tiếng rưỡi đồng hồ mới hoàn tất một cái tour vịnh Hạ Long. Mỗi hòn núi mọc trên biển đều có hình dáng khác nhau. Có hòn mọc lên trông như hình nấm rơm, có hòn trông giống con chó ngồi, lại cũng hòn nhìn giống con voi phục. Người dân địa phương rất quen thuộc dáng dấp đặc biệt của từng hòn núi và đã cho chúng những cái tên như hòn con chó ngồi, hòn hai con gà chọi hoặc hòn con voi nằm, v.v..

Trong suốt 5, 6 tiếng đồng hồ trên lênh đênh vịnh Hạ Long nắng gió làm rám cả da thịt nhưng chúng tôi ráng chụp hình và quay phim, để mai mốt về lại Hoa kỳ có thì giờ coi lại và khoe với bà con lối xóm. Cuối cùng chúng tôi đã thực hiện xong cuộc du lịch tham quan vịnh Hạ Long trong vòng 5 tiếng đồng hồ và trở lại thị trấn 5 giờ chiều. Sau khi nghỉ ngơi tắm rửa, tối hôm đó chúng tôi ăn tối ở thị trấn Hạ Long. Chúng tôi ăn được bác tài dẫn đến quán ăn ngon nhất thị xã Hạ Long. Quán nhỏ thôi nhưng họ nấu đồ biển ngon hết xẩy.

Vì trời tối, chúng tôi phải nghỉ qua đêm ở thị xã Hạ Long và trở về Hà Nội sáng hôm sau. Hai ngày sau cùng ở Hà Nội, chúng tôi ghé thăm gia đình anh Phước hiện đang sống ở Hà Nội. Hai anh em họ đã vui mừng khôn tả khi gặp lại nhau sau 16 năm dài xa cách. Đối với tôi, đây là lần đầu tiên tôi mới được gặp người anh vợ kể từ ngày tôi lấy nhà tôi tới giờ. Tính ra có tới bốn chục năm không ít. Tuy chúng tôi nghe nói về nhau luôn, nhưng chưa hề gặp mặt. Chính tôi cũng thấy mình vui rộn lên khi được gặp người anh vợ, chúng tôi không hề dă động đến sự cách biệt về chính kiến, mà chỉ có tình huynh đệ gia đình . Hai ngày này, chúng tôi vui vẻ nói cho nhau nghe những chuyện gia đình con cái ra sao, cũng như nói cho nhau biết chúng tôi nhớ đến nhau như thế nào, anh Phước nói rằng anh đã có lần về đến tận Bùi Chu, là quê tôi, và bảo là quê tôi đẹp lắm , rằng có đồng lúa xanh tươi bát ngát. Và anh ấy cũng còn nói anh ấy có ghé thăm nhà thờ chính tòa Bùi Chu chỉ vì nghĩ đến tôi, là người Công Giáo. Anh còn khen nhà thờ chính tòa Bùi Chu đẹp nữa. Chúng tôi được mời dùng cơm tại nhà anh Phước trưa hôm đó, Sau bữa trưa, chúng tôi dẫn nhau đi dạo phố chụp hình chung và quay phim kỷ niệm. Trước khi chia tay nhau, chúng tôi đãi anh chị Phước một chầu bánh tôm chiên trên bờ hồ Trúc Bạch. Trước khi rời Hà Nội, tôi quyết luyện viết bài thơ "Tạm Biệt Hà Nội " mời quý vị đọc cho vui:

[Tạm Biệt Hà Nội](#)

Hà Nội ơi, xin giã từ em nhé
Xa nhau rồi sẽ mãi nhớ em thôi
Sẽ nhớ em rạng những nụ cười
Nhớ đôi tay cần cù xây đời mới
Ta nhớ em nụ cười như nắng mới
Áo sờn vai sương nắng vẫn miệt mài
Cố vươn mình tiến đến với tương lai
Mong có ngày đủ cơm no áo ấm.
Hà Nội ơi, ta thương em nhiều lắm
Em ở lại săn sóc Mẹ dùm ta,
Gặp em rồi ta lại phải đi xa,
Nhưng mai kia ta sẽ quay trở lại
Rồi mai đây nhớ về em ái ngại
Tháng năm dài vẫn áo rách sờn vai
Tay ngọc ngà em vất vả sạn chai
Đã ngược xuôi nhưng còn nhiều vất vả
Dưới nắng hè trán mồ hôi lã chã
Thương mẹ già đã vất vả ngược xuôi
Nhưng trên môi vẫn thắm nở nụ cười
Vẫn ngược xuôi vì miếng cơm manh áo
Mẹ bước đi những bước chân chao đảo
Vai gánh gồng với bao nỗi lo toan
Chẳng quản ngại thân xác mẹ hao mòn
Chỉ vì con đã chẳng nề khổ cực
Bác xích lô dưới nắng hè nóng nực
Đã gò lưng vất vả để nuôi con
Vượt đường dài với ngàn dặm nước non
Qua tháng ngày kiếm miếng ăn kiên nhẫn

Qua bao năm cả đời người lận đận
Số phận nghèo ngày tháng vẫn đeo theo
Chỉ mong sao được thấy một ngày nào
Con khôn lớn.. nổi đời thô cơ cực ..

NhatVu

May 24,00

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 5

4. Đà Nẵng

Chúng tôi rời Hà Nội để đi Đà Nẵng bằng chuyến xe lửa hạng cao cấp, (Nói theo kiểu nói người Hà Nội), giá mỗi vé là 300 ngàn đồng VN, (tương đương 20 đô la), có m4. Đà Nẵng Chúng tôi rời Hà Nội để đi Đà Nẵng bằng chuyến xe lửa hạng cao cấp, (Nói theo kiểu nói người Hà Nội), giá mỗi vé là 300 ngàn đồng VN, (tương đương 20 đô la), có máy lạnh và giường nệm ngủ rất êm và tiện nghi Chuyến xe lửa khởi hành lúc 9 giờ tối và theo như thời biểu, ngày hôm sau sẽ tới Đà Nẵng lúc 12 giờ sáng. Sở dĩ chúng tôi quyết định đi bằng xe lửa từ Hà Nội vào Đà Nẵng là vì muốn được ngắm phong cảnh dọc đường, thay vì đi máy bay sẽ mất cái cơ hội đó. Chúng tôi ngủ qua đêm trên xe lửa rất thoải mái, bình thường. Xe lửa đi ngang qua địa phận Quảng Bình vào khoảng 5 giờ sáng , tôi vội vàng dậy lấy máy quay phim để chụp hình. Đây là lần đầu tiên tôi đi ngang qua Quảng Bình, Đồng Hà, Đồng Hới và Quảng Trị. Tôi chợt nhớ tới những lời trong bài hát nào đó bảo "Quê hương tôi đất cây lên sỏi đá " Có lẽ phần đất đó chính là đây. Cuối cùng chúng tôi đã tới Đà Nẵng đúng thời gian dự trù, vào lúc giữa trưa. Đà Nẵng ngày nay đã thay đổi thật nhiều. Đường xá bắt đầu mở rộng. Cây cầu Vòng trên đường Thống Nhất bị ủi mất tiêu, không còn dấu vết, để mở rộng đường. Ngang sông Hàn, một cây

cầu treo cao nghều nghện được xây cất, ngang qua chợ An Hải. Chúng tôi ghé lại ngồi trên ghế đá bên bờ sông Hàn, nơi mà cách đây 36 năm tôi đã thường ngồi để ngắm tàu bè qua lại. Vẫn những hàng cây xanh xum xê rợp bóng mát trên đường Bạch Đằng. Tôi sức nhớ tới những người bạn của tôi thuở thiếu thời, vào khoảng năm 1954 khi đơn vị chúng tôi đồn trú trong vùng này. Chúng tôi thường từ bên núi Sơn Trà băng qua phà An Hải sang phố chơi. Tôi còn nhớ rất rõ những lần ngồi lê bên lề đường, dọc bờ sông Hàn, để thưởng thức những tô bún bò Huế cay chảy nước mắt, của các bà gánh hàng rong. Riết rồi chúng tôi cũng quen và phát nghiện ăn cay. Bây giờ thì không hiểu bạn tôi đã phiêu bạt về đâu, còn hay dãi mắt, và các bà bán bún rong nếu còn thì hẳn đã già lắm. Tôi đã để ra mấy ngày tìm tung tích một người bạn rất thân, ngày xưa anh ta lấy vợ tại làng Cẩm Lệ, nhưng chẳng thấy nên bùi ngùi làm bài thơ sau đây:

Bạn Tôi Đâu

Tôi trở về phố cũ

Cảnh đó nhưng người đâu

Ngày đi tuổi thanh xuân

Ngày về tóc phai màu

Đã bao năm rồi nhĩ

Ghế đá vẫn còn đây

Vẫn hàng cây rập bóng

Chân lối về bờ vờ

Đâu bóng dáng năm xưa

Thương biết mấy cho vừa

Giòng sông đầy kỷ niệm

Nỗi niềm sóng động đưa
Tôi về mùa Hạ trắng
Bóng đổ dài lê thê
Nghe âm vang não nề
Tiếng ve sầu than thở
Tìm người biết tìm đâu
Tìm trong nắng phai màu
Tìm người khu chợ cũ
Nhưng chẳng thấy người đâu
Giả thử ta gặp nhau
Nhận ra nhau không nhỉ
Tôi tóc xanh bạc màu
Anh lưng còng răng rụng

NhatVu

June 06, 00

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 6

5. Huế

Chúng tôi mượn xe du lịch 12 chỗ ngồi để tham quan Huế, dự trù đi về trong ngày. Xe khởi hành lúc 6 giờ sáng. Lúc qua đèo Hải Vân, tôi đã cảm hứng viết ca khúc "Trèo Hải Vân" lời nhạc như sau:

TRÈO HẢI VÂN

(Thể Ngũ cung)

Trèo Hải vân, chúng ta trèo Hải Vân
Trèo từ chân ta leo dần tới đỉnh,
Đỉnh dỉnh mây mờ trời nước mênh mông.

.....

Xa xa trông Ngũ Hành Sơn năm ngọn,
Đà Nẵng ngái ngủ mờ mờ trong sương
Đà Nẵng ngái ngủ mờ mờ trong sương

.....

Lăng Cô kia ẩn hiện dưới chân đèo
Trèo xuống chân đèo gập ghềnh cheo leo
Trèo xuống chân đèo gập ghềnh cheo leo

.....

Phá Tam Giang biển mênh mông ngút ngàn,
Đã một thời ngăn cách đôi ta

.....

Thương em..

Thương em anh chẳng ngại xa
Chẳng sợ truông Hồ với Phá Tam Giang
Chẳng sợ truông Hồ với Phá Tam Giang.

.....

NhatVu

May 28.00

Khúc ca trên tôi đã hát nho nhỏ cho bạn bè nghe và hình như ai cũng thích, nhất là các em bé. Có lẽ bài hát được mọi người ưa thích vì cái âm ba và tình tự dân tộc của nó. Tôi viết bài này trong thể ngũ cung. Đây là lần đầu tiên tôi đã viết nhạc mà không dùng đến bất cứ một nhạc cụ nào hết. Và có lẽ đây cũng là bài hát mở màn cho những ca khúc sau này của tôi, viết nhạc mà không dùng đến nhạc cụ. Sau khi dừng lại trên đỉnh đèo Hải Vân để giải khát và cũng để tôi có thì giờ chụp ảnh và quay phim, chúng tôi tiếp tục đổ dốc, xuống đèo, tiến về phía Lăng Cô. Chúng tôi dừng lại đây ăn sáng. Món đặc sản của Lăng Cô là cháo cá và cháo sò huyết. Trong khi mọi người ngồi chờ nhà bếp mang đồ ăn ra, tôi nhân cơ hội ấy quay phim những cảnh xung quanh Lăng Cô. Phải nói rằng phong cảnh nơi đây thật đẹp. Lăng Cô nằm ngay dưới đèo Hải Vân, ngay trên xa lộ Đà Nẵng - Huế. Thị trấn này được bao quanh bởi một cái vụng (bay) thật lớn, mặt nước phẳng lặng, xa xa về phía Nam là dãy núi Hải Vân chạy dài vòng về phía Phá Tam Giang. Ở giữa vụng là một cái cồn cát trắng. Có vài chiếc thuyền đánh cá nằm sát bờ phơi lưới dọc cồn cát. Thấy có vài em bé địa phương đang mò mẫm sò, ốc hoặc lưới cá dưới vụng trông thật vui mắt. Họ không hề hay biết rằng hình ảnh của họ, đang chài lưới,

được tôi thuê và đem về bên Hoa kỳ. Toán du lịch chúng tôi tới Huế khoảng 9 giờ sáng. Chúng tôi bắt đầu chuyến tham quan cố đô Huế bằng du thuyền ngược giòng Hương Giang. Bác tài xế thả chúng tôi xuống Đập Đá, ngay cạnh Hương Giang Hotel, đối diện phía bên kia là Thôn Vĩ Dạ mà Hàn Mặc Tử đã nhắc đến trong một bài thơ của ông "Sao Anh Không Về Thăm Thôn Vĩ". Chúng tôi thuê riêng một chiếc du thuyền 15 chỗ ngồi có gắn máy để đi từ Đập đá tới Chùa Thiên Mụ, thời gian khoảng 40 phút. Nhắm ngày trời nắng ráo, mặt nước Hương Giang phẳng lặng in bóng cây xanh đôi bờ và sắc trời xanh lơ tạo nên bức tranh thật sống động, nên thơ, khiến tôi cảm tác ca khúc "Hương Giang" sau đây:

HƯƠNG GIANG

1_

Nắng đón ta về.. thăm lại Hương Giang..

Thấp thoáng đôi bờ.. Vĩ dạ nên thơ

Trời với nước.. xanh xanh lơ một màu..

Hàng cây xanh.. bóng rập in lặng lẽ

Sóng vỗ đôi bờ.. vang vọng câu thơ..

2_

Em có hay rằng.. ta về tìm em

Xa cách bao ngày .. nhưng vẫn còn thương

Giòng Hương Giang.. hàng cây xanh đôi bờ

Thuyền ai trôi .. trên giòng sông lững lờ

Em vẫn đợi chờ..nối lại duyên xưa

Dk:

Đây Hương Giang..vẫn giòng sông đợi chờ

Bao năm qua ..vẫn buồn trôi lững lờ

.....

Vang đầu đây ..câu hò xưa hẹn thề
Mong đón anh về ..thăm lại cố đô ..

.....

NhatVu

May 29,00

Phải nói là đi trên Hương Giang như đi vào huyền thoại, vì tính cách lịch sử cũng như những câu chuyện tình đã được thêu dệt, qua văn thơ liên quan đến giòng sông bất hủ này. Kế đến chúng tôi lên tham quan Chùa Thiên Mụ, ngôi chùa nổi danh của đất thần kinh, có rất nhiều huyền thoại qua nhiều thời đại khác nhau, đặc biệt là giấc mơ của Chúa Nguyễn khi du hành qua đây, đã nằm mơ thấy có một bà đẹp như tiên, từ trời xuống, nên ông đã gọi là Thiên Mụ, và rồi đã ra lệnh xây dựng ngôi chùa, bây giờ gọi là Chùa Thiên Mụ, để tôn kính, và tưởng niệm giấc mơ đó.

Nắng tháng sáu tại Huế cũng nóng không kém chi cái nắng Texas chỗ tôi ở. Sau khi cơm trưa xong, ai cũng uể oải. Tuy vậy, chúng tôi cũng cố gắng vô cho được bên trong thành nội để nghỉ chân, Thành nội, tức hoàng cung của các vị vua thuộc triều đại nhà Nguyễn, từ đời Gia Long cho đến thời Bảo Đại. Thành nội là một cố thành được xây cất kiên cố với bức tường thành thật dày bao quanh, chu vi khoảng 10,000 m và cao 6.6 m. Có tất cả 10 cổng thành, và trên mỗi cổng đều có pháo đài kiên cố với các lỗ châu mai để phòng chống địch, như ta đã thấy thành Tương Dương mà Quách Tĩnh và quân nhà Tống cố thủ chống lại quân Mông Cổ trong phim chưởng vậy. Trong thành có vào khoảng 400 cổ thần công

thiết bị xung quanh thành. Chúng tôi đã được mục kích những cỗ thần công Xuân, Hạ, Thu, Đông đặt ngay cổng chính vào thành nội, mỗi cỗ nặng khoảng 1000 kg. Vào đến cung đình, ngoài việc quay phim và chụp ảnh, chúng tôi đã trả hai chục ngàn VN để được mặc bộ long bào của nhà vua và ngồi trên ngai vàng của Hoàng Đế hồi xưa để chụp hình kỷ niệm. Cậu em tôi ngắm tấm hình và khen làm vua trông cũng giống lắm đấy chứ. Tôi cười đùa: "khi cò đến tay thì ai cũng có thể phát." Chỉ tại mình sinh không nhằm thời. Cả hai chúng tôi phá ra cười. Triều đại nhà Nguyễn có cả thảy 13 vị vua, tuy nhiên không hiểu vì lý do nào chỉ có 7 lăng tẩm được xây cất về Tây Nam thành nội. Những lăng tẩm đó là Gia-Long, Minh-Mạng, Thiệu-Trị, Tự Đức, Đức Dục, Đồng Khánh, và Khải Định. Vì thì giờ có hạn, chúng tôi chỉ tham quan lăng tẩm của các vua Tự Đức và Khải Định. Lăng Tự Đức tọa lạc trên một ngọn đồi có phong cảnh sơn thủy bao quanh rất là đẹp. Có nhà thủy tạ với hòn non bộ ở giữa hồ. Dưới hồ có hoa sen, bông súng và thắp thoáng đàn cá vàng nhớn nhơ bơi lội trông thật vui mắt. Nghe nói, vua Tự Đức sau khi du lịch qua Pháp về, đã ra lệnh cho xây cất lăng tẩm này, mô phỏng theo một số các đường nét của nghệ thuật xây cất lăng tẩm của các vua chúa bên Pháp. Tuy vậy lăng tẩm này vẫn được nhà vua đặt cho cái tên là "Khiêm Lăng", có nghĩa là khiêm tốn. Cho nên nếu so với lăng Khải Định thì lăng Tự Đức có phần thua sút cả về nghệ thuật và tính cách đồ sộ của nó. Lăng Khải Định rất lộng lẫy và đồ sộ, có nét nghệ thuật cổ Đông Phương. Bước vào cổng, ta phải trèo lên hàng mấy chục tam cấp, bắt mỗi cả chân. Ngay trước sân là

một cái tháp cao ngất ngưỡng tượng trưng cho uy quyền của nhà vua. Hai hàng tượng đồng của các quan thần, lớn cỡ người lớn, đứng dàn hàng trước cửa lăng tẩm. Bên trong đại điện là một tượng đài nhà vua cao cỡ người lớn, và ngay trước tượng đài nhà vua là ngôi mộ của Ngài. Việc trần thiết bên trong lăng tẩm thật là nguy nga tráng lệ. nghe nói người họa sĩ, khuyết tật, đã dùng chân để vẽ bức tranh tuyệt tác, thật lớn trên trần lăng tẩm suýt chút nữa bị nhà vua xử trảm vì tội khi quân. May nhờ các quan thần can gián kịp thời, nếu không đã nguy đến tính mạng. Trong khi đi tham quan cố đô Huế, chúng tôi có nghe bác tài xế nói đến bữa cơm cung đình và giàn nhạc cổ ở Huế. Đại khái theo chỗ tôi hiểu thì nếu ta trả năm chục đô thì chúng ta sẽ được khoản đãi một bữa cơm rất ư là thịnh soạn và theo đúng nghi thức "Cung Đình", của thời vua chúa ngày xưa, tức là có quần thần với mũ áo cân đai, có lính hầu kế bên, và đoàn cung nữ xiêm y lộng lẫy múa hát với giàn nhạc trong cung. Biết thế, nhưng chúng tôi không đủ thì giờ để dự bữa cơm đó, vì phải về lại Đà Nẵng trước khi trời tối để trả xe theo như giao kèo.

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 7

Trở lại Đà Nẵng tôi tiếp tục đi tham quan xung quanh thành phố và các vùng phụ cận như Vĩnh Điện và Quảng Ngãi. Trong lúc trò chuyện với cậu em vợ, mà tôi gọi đùa là "Ông Ta", tôi được biết thêm nhiều chuyện về xã hội hiện tại cũng như công ăn việc làm của dân chúng địa phương. Theo lời kể lại của "Ông Ta" cũng như qua các câu chuyện trao đổi với mấy bác tài xế lái xe taxi và xe du lịch, thì đời sống dân chúng hiện tại khá hơn trước rất nhiều, nhờ chính sách tư duy đổi mới, đặc biệt kể từ khi mở cửa 1995 đến giờ. Trước kia, (từ năm 75 đến năm 90), dân chúng chịu nhiều khổ khổ vì nạn khan hiếm nhu yếu phẩm, do chính sách "đắp ụ ngăn sông", tức chính sách cô lập giao thương kinh doanh của chính phủ. Nông sản của vùng này không được chuyên chở sang bán cho vùng khác. Thế nên dân chúng ở những thành thị phải đứng xếp hàng để chờ mua từng ký gạo. Nói tóm lại, tất cả nông phẩm người nông dân sản xuất được đều phải bán cho hợp tác xã của chính phủ với giá rẻ. Nghe nói thời đó, từ Quảng Ngãi ra Đà Nẵng khoảng cách chừng 100 km, đã có tới 5 trạm kiểm soát kinh tế. Có người mua được vài ký thịt bò, muốn mang từ Quảng Ngãi về Đà Nẵng, đã phải lén dấu công an, bằng cách lạng mỏng thịt ra, bó quanh bắp vế, xong thả quần xuống che giấu đi để tránh khỏi bị công an phát hiện. Bây giờ thì cảnh đó không còn

nữa, những dân chúng vẫn tỉnh thoảng còn nhắc lại câu chuyện cũ, bàng hoàng thảng thốt, như vừa trải qua cơn ác mộng.

Tuy hiện nay nhờ chính sách tư duy đổi mới, cũng như nhờ bỏ cấm vận, dân chúng đã được tự do đi lại cũng như dễ dàng trong việc làm ăn buôn bán, người dân coi bộ dễ thở gấp trăm lần trước đây. Tuy vậy, tệ nạn tham nhũng ở địa phương vẫn còn, việc ta thán của dân chúng vẫn thường nghe thấy hàng ngày. Về công việc rất khó kiếm, bất kể bạn đã học hết đại học hay chưa. Có người học đại học xong mà vẫn phải làm những công việc tạm như là lao động xây cất hoặc công việc bưng bê, tức tiếp viên tại nhà hàng. Và bất kể bạn xin loại việc làm nào thì cũng phải có tiền lo đứt lót, nhiều hay ít tùy theo từng loại việc làm. Về đồng lương thì nói chung rất thấp; lương kỹ sư tại sở đường sắt, tức sở hỏa xa, cũng chỉ lãnh có bốn chục đô một tháng. Lương một công nhân làm cho xí nghiệp may quần áo hay hãng giấy cũng chỉ lãnh tương tự có chừng ấy. Nếu tính ra Mỹ kim, một giờ lãnh có 25 cents. Thật ra theo chỗ tôi được biết, các xí nghiệp ngoại quốc phần lớn bằng lòng trả cho nhân công VN khoảng từ 3 đến 4 dollars một giờ, nhưng chính phủ VN viện cớ này hay cớ khác, đã chỉ trả cho nhân công số lương ngần ấy. Thật tội nghiệp cho dân ta phải chịu nhiều thiệt thòi, nhưng nếu không chịu làm với số lương ấy thì chết đói. Riêng về phần "Ông Ta", biệt hiệu của cậu em vợ tôi, đi tù cải tạo gần 3 năm, thêm 5 năm tù vượt biên, đời sống chẳng mấy sáng sủa. Sau khi ra tù thì thân xác bệnh hoạn, gầy gò, hiện đi dầy kèm Anh Văn nhưng chỉ là đắp đổi qua ngày .

Qua những câu chuyện văn với ông, tôi hiểu được tâm trạng của kẻ ở lại buồn như thế nào. Bài "Ông Ta " tôi đã viết chính là để tặng ông.

Ông Ta

Thời Ông Ta ..chưa một lần sáng chói
Đường còn dài ..những khúc khuỷu chông gai
Chuyện đời ai cũng chê bai
Đêm nghe có tiếng thở dài nhân gian
Nắng có hiểu .. thấu lòng ông không nhỉ
Mưa dẫu buồn.. đâu sánh nổi nhân tâm
Buồn nghe gió núi thì thầm
Núi cao ngán ngẩm lặng câm nhìn đời
Thời đã thế, thế thời phải thế
Nhiều nhưng nhìn con dế đùn con giun
Chẳng ma cũ phải thành bùn
Có khôn thì cổ rứt thun mu rùa
Nói chi thì cũng bằng thừa
Nắng ơi .. hãy đợi hết mưa hãy vàng
Buồn lòng cho kiếp lỡ làng
Kêu chi cho lắm.. ai màng mà kêu
Đời buồn xanh tựa rong rêu ..

NhatVu

Jun.04,00

Tôi chợt nghĩ..nếu mình ở lại thì cũng cùng chung số phận như "Ông Ta" thôi. Chính vì vậy tôi càng thấy thương ông nhiều, thật nhiều. Bất giác tôi nhớ tới những bạn đồng nghiệp của tôi, không hiểu giờ này họ ra sao, ở đâu. Tôi chỉ biết chắc có một người trong số bạn nối khố của tôi, anh

Khản, đã kiệt sức mà chết sau khi ra khỏi trại tù cải tạo được hai năm. Tôi còn nhớ khi nghe tin anh được thả về, mừng quá, tôi vội viết thư cho anh kèm theo 100 đô tặng anh , nhờ người chuyển dùm, nhưng sau đó không lâu, lá thư bị hoàn trả lại với tin anh qua đời. Lòng tôi đau nhói bởi tin đó. Hiện lá thư viết, không tới tay anh Khản, tôi vẫn còn cất giữ như một kỷ niệm buồn.

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 8

6. Ban Mê Thuột

Sau ba tuần ở Đà Nẵng, tôi đã đáp chuyến bay Air Viet Nam tới BMT, giá vé từ Danang đi BMT là 450 ngàn đồng VN (việt kiều phải trả gần gấp đôi giá vé). BMT là quê nội của tôi. Phần lớn gia đình tôi đã di cư từ năm 1954 và lập nghiệp ở đây. Ba má tôi đã mất phần, nhưng hiện tôi còn ông anh cả và rất nhiều họ hàng đang sinh sống nơi đây. Lần này tôi trở lại thăm quê hương nhằm dịp ông anh tôi tổ chức ngày lễ Kim khánh hôn nhân của anh chị tôi. Trước khi bước xuống phi cơ, tôi đã dặn nhà tôi cứ để mặc xem ông anh tôi có nhận ra tôi không. Bởi đã 26 năm xa cách không gặp nhau, rất có thể nhìn lạ lẫm, nhận không ra nhau. Nhưng vừa thấy tôi bước vào phòng đợi, anh ấy đã mừng rỡ vội chạy lại ôm chầm lấy tôi, hai anh em nhìn nhau ngấn lệ rung rung, mừng tủi. Trong khi đó bên ngoài phòng kiến, anh em họ hàng và con cháu đứng xếp hàng lối nhố vẩy tay chào mừng chúng tôi. Ai cũng nở một nụ cười vui mừng hân hoan chào đón tôi hồi hương, sau hai mươi năm xa cách.

Từ phi trường vô nhà ông anh tôi, xe phải băng thành phố. Ban Mê Thuột thay đổi nhiều quá. Những công trình xây cất đã choáng hết khu phi trường 19 thưở nào ở đầu phố. Con đường YĐzut cũng đã thay tên là đại lộ Thống Nhất. Vườn cao su tại cây số 3, (còn gọi là đồn cao của Tây), đã được

san phẳng để xây khu dân cư Phố xá buôn bán sầm uất, xe cộ qua lại tấp nập. Nghe ông anh cho biết, người dân BMT nhờ vào café cao giá, mấy năm trước đây, nên có tiền xây nhà cửa và có dư chút đỉnh làm vốn buôn bán. Nhưng mấy năm nay café lại hạ giá (đang từ 40 tụt xuống còn có 10 thôi). Tuy nhiên, so với những vùng nông thôn khác của cả nước , người nông dân ở BMT vẫn khá giả hơn cả. Có rất nhiều người dân từ các nơi khác, kể cả miền bắc và miền trung, đều đổ về đây kiếm việc làm mướn. Xong mùa café (từ 3 cho đến 6 tháng) họ lại trở về xứ. Sang những ngày kế tiếp của chúng tôi ở BMT là tiệc tùng đoàn tụ linh đình mỗi ngày . Vì họ hàng con cháu quá đông, ai cũng muốn mời chúng tôi ăn cơm khách, nhiều đến nỗi ông anh tôi phải làm thời biểu cho các bữa tiệc khoản đãi chúng tôi để khỏi trùng nhau. Bữa tiệc chính, linh đình nhất phải kể là bữa tiệc mừng Kim Khánh hôn nhân của anh chị tôi. Anh chị tôi đã để ra nhiều ngày tháng để lo tổ chức buổi lễ này. Theo nhiều người nói thì sống thọ được 70 tuổi thì đã là hiếm hoi rồi; Nhưng lại sống đời sống hôn nhân bền chặt sắt son đến 50 năm thì lại càng hiếm hoi hơn nữa. Thế mới khiến tôi cảm phục và viết tặng anh chị tôi ca khúc " Sắt Son Đá Vàng ". Bài này đã được hát lên bởi 20 người con, vừa trai vừa gái, vừa dâu vừa rể, đã làm cho buổi lễ Kim Khánh Hôn Nhân của anh chị tôi tăng thêm ý nghĩa và long trọng. Lời bài hát đó như sau:

Sắt Son Đá Vàng

Ai bảo .. ai bảo .. mẹ đẹp mẹ hiền

Cho cha, ..cho cha .. là cha yêu vội

Nàng tiên..nàng tiên giáng trần
Ai bảo .. ai bảo .. mẹ đẹp như tiên
Để cha .. để cha yêu mẹ
Đảo điên .. đảo điên bao ngày

.....

Năm mươi năm..tình cha ..tình cha chung thủy
Năm mươi năm..tình mẹ .. tình mẹ sắt son

.....

Tóc bạc ..tình vẫn còn son
Cháu con..là con đàn đổng
Vẫn còn ..là còn yêu nhau..

NhatVu

Jun 22, 00

Trong suốt thời gian ở BMT, ngoài việc chia sẻ cùng anh em, họ hàng niềm vui đoàn tụ, cũng còn là dịp để bà xã tôi chạy đây chạy đó thăm hỏi bạn bè cũng như việc đền ơn những người đã có công giúp đỡ gia đình tôi trong những lúc hoạn nạn, nghèo khó. Sau hai tuần hàn huyên, tiệc tùng linh đình, vui vẻ triền miên với thân nhân tại BMT, chúng tôi vẫn cảm thấy chưa muốn xa nhau. Nhưng tiệc vui nào rồi cũng phải đến lúc tàn, mây hợp rồi lại tan, cuối cùng chúng tôi cũng phải bịn rịn tạm biệt mọi người mà lòng còn quyến luyến. Chúng tôi mua vé máy bay Hàng Không Việt Nam từ BMT đi Sài Gòn với giá 65 ngàn đồng VN một vé, trong khi đó người trong nước chỉ phải trả có 30 ngàn VN. Tính ra Việt Kiều phải trả gấp hai rưỡi, so với người trong nước.

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 9

7. Sài Gòn

Ta vẫn yêu em gọi tên em Sài Gòn,
Dù đời nay đã đổi trắng thay đen
Vẫn nhớ em xưa trong tà áo trắng
Và tên từng con đường
Nhớ những chiều hóng mát công viên..

.....

Sài Gòn ơi .. ta nhớ em thật nhiều ..
Nhớ em nhớ tới những đêm hẹn hò
Nhớ Sài Gòn đêm khuya màu hồng
Đường về nhà em
Cơn mưa về sáng
Đèn đường mờ soi
Chân khuya tìm lối
Nhớ em nhớ xưa
Vui trong chiều mưa...

.....

Đó là một phần lời trong bài hát "Người Yêu Sài Gòn", mà tôi đã viết cách đây cả chục năm, để nhớ về Sài Gòn. Hôm nay tôi lại bồi hồi trở lại đặt chân trên thành phố thân yêu, sau bao năm xa cách. Từ trên phi cơ nhìn xuống, tôi đã thấy Sài Gòn một cách tổng quát. Sài Gòn vẫn đó nhưng với nhiều thay đổi . Không có ai đón chúng tôi tại phi trường, chúng tôi

gọi taxi về thẳng nhà ông chú tại Quang Trung, Trung Chánh . Từ phi trường Tân Sơn Nhất, chiếc taxi chở chúng tôi qua Ngã Ba Chú Lá, Gò vấp, Hạnh Thông Tây, băng ngang qua trại Quang Trung về Trung Chánh. Hình ảnh đường xá và các khu phố trông thay đổi nhiều quá. Lưu lượng xe cộ lưu thông đông đúc hơn trước.

Khi ngang qua trại Quang Trung, bây giờ nghe nói được dùng làm khu hội chợ, nhắc tôi bao kỷ niệm xưa. Có ít nhất hai lần, tôi đã về thụ huấn khóa quân sự tại trại này. Bây giờ trông lạ quá. Tới Trung Chánh khoảng 6 giờ chiều, Ông chú ruột của tôi đã vui mừng đón tôi với ngấn lệ rưng rưng mừng tủi. Chú tôi năm nay đã 86 tuổi, nhưng trông ông vẫn còn mạnh khỏe. Nói đến ông giáo Quang thì gần như ai ở Trung Chánh cũng biết. Riêng cá nhân tôi cũng đã có thời là học trò của ông. Ngoài ra, tôi coi ông như là một người cha, và ngược lại ông cũng quý mến tôi như đứa con ruột. Trong mấy ngày liền, ông nói với tôi nhiều lần rằng mấy hôm nay ông rất vui vì có tôi về. Tối hôm đó, ông chú đã khoản đãi chúng tôi bữa cơm gọi là " bữa cơm chú cháu đoàn tụ". Hiện diện trong bữa tiệc ấy có chú Ngân, anh ruột ông giáo Quang, và vài người bà con từ Cái Sắn lên. Bữa tiệc rộn rã với những tiếng hàn huyên vui vẻ, bất tận. Chúng tôi lưu lại Trung Chánh thời gian gần 3 tuần lễ. Từ nơi này rất gần Sài Gòn, rất tiện cho chúng tôi đi đi về về. Cũng nhờ vậy mà chúng tôi biết rõ được một số sinh hoạt của dân chúng. Dân số Trung Chánh quá đông so với trước năm 1975. Đa số sống nhờ vào các xí nghiệp của ngoại quốc hoặc những công nghiệp trong vùng. Có vài lần chúng tôi từ Sài Gòn về Trung

Chánh nhằm vào lúc tan sở của các xí nghiệp, các công nhân trong bộ đồng phục đồ xô ra đường phố đông như kiến cỏ, không còn chỗ cho xe chạy. Phần lớn họ là những cô gái còn rất trẻ, tuổi khoảng từ 16 đến 22 chi đó. Bác tài xế cho hay lương ngày của họ khoảng từ 1.50 đến 2.00 đô la Mỹ. Như vậy cũng là may lắm rồi. Có nhiều người chạy tới chạy lui mà cũng không ra việc làm.

8. Vũng Tàu

Chúng tôi đi Vũng Tàu bằng chiếc xe du lịch, hiệu Toyota bốn chỗ ngồi, vừa đi vừa về, trong hai ngày, một đêm, với giá năm trăm ngàn đồng VN. Đường đi Vũng Tàu mới được ngoại quốc đầu tư kiến thiết, tình trạng rất tốt, êm giống như bên Mỹ vậy. Sau hai giờ chạy liên tục, chiếc Toyota đã tới thị xã Vũng Tàu. Quang cảnh Vũng Tàu thay đổi rất nhiều. Đường xá được mở rộng và có nhiều kiến trúc mới. Chúng tôi phải mất hàng giờ mới tìm ra nhà người quen. Đêm đó chúng tôi ngủ qua đêm tại nhà bà chị họ. Sang ngày thứ hai, chúng tôi mới đi tham quan thắng cảnh Vũng Tàu. Mới tờ mờ sáng, khoảng 5:30 sáng, tôi đã dậy và hồ hởi đi quay cảnh hùng đông trên biển . Từ giáo xứ Sao Mai ngó ra biển, xa xa về phía Sài Gòn, ta có thể nhìn thấy quận Cần Giờ mờ mờ trong sương buổi sáng, đẹp như một bức tranh thủy mặc. Trước khi tham quan Bãi Dâu, chúng tôi ghé uống café buổi sáng tại một quán giải khát cạnh bờ biển, ngay trước cổng Bãi Dâu. Tại đây tôi đã quay phim được cảnh trời nước mênh mông của bãi trước Vũng Tàu. Bãi Dâu được kể là một trong những danh lam thắng cảnh đẹp nhất ở Vũng Tàu, có tượng đài Đức Mẹ cao khoảng 32 mét nằm tuốt trên đỉnh núi. Lúc

đầu, tôi đã tưởng không có khả năng trèo lên tới đó, nhưng rồi tôi đã cố gắng trèo theo mọi người. Có lẽ nhờ đường mòn dẫn lên đến đỉnh quanh co, đồi dốc, qua những triền thoai thoải , nhờ vậy, chúng tôi đã qua được hết 14 chặng đường thánh giá nằm dọc trên lối đi, không mấy khó khăn. Trước khi xuống núi, tôi còn đủ hơi sức cất giọng hát lên vài ca khúc quê hương (mà tôi đã sáng tác trong chuyến du lịch này) để tặng các bạn trẻ từ Cà Mau cũng tới hành hương nơi đây, nghĩ lại thấy vui vui. Sau Bãi Dâu, chúng tôi yêu cầu bác tài cho xe đảo một vòng từ bãi trước ra bãi sau, ngang qua tượng đài Chúa Kitô Vua. Cuối cùng dừng lại rửa chân, thay vì tắm, nơi bãi sau để chứng tỏ là mình cũng đã tới Vũng Tàu. Nhân tham quan Bãi Dâu, chúng tôi được biết nhà dòng ở đây có nơi ăn chốn ở miễn phí cho khách hành hương tập thể. Cũng tại đây các nữ tu Trinh Vương có nhà trọ đủ tiện nghi, như máy lạnh và nước nóng, giá khoảng 10 đô la một đêm. Nghe nói, mấy sơ còn nấu cơm cho khách hành hương với giá phải chăng.

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 10

9. Về Miền Tây

Từ nhỏ tới giờ tôi chưa có dịp về Miền Tây. Thế nên, trong khi đang tham quan Hà Nội, nghe tin khánh thành cây cầu Bắc Mỹ Thuận, tôi vốn đã muốn tham quan Miền Tây, nay lại càng nôn nóng muốn đi hơn. Chúng tôi mượn chiếc xe du lịch 12 chỗ ngồi, đi về trong ngày, với giá 3 trăm ngàn đồng VN (tương đương 20 đô la). Dọc đường, chúng tôi có dừng lại ăn sáng tại quán phở Hùm 2. Phở ở đây rất ngon. Tình trạng đoạn đường Sài Gòn - Mỹ Thuận dài 129 cây số rất tốt. Đây là con đường do người nước ngoài đầu tư xây cất nên xe chạy êm ru như xa lộ bên Hoa Kỳ vậy. Nhờ chuyến đi này, chúng tôi có cơ hội đi ngang qua Cai Lậy, Long An , Mỹ Tho v.v. Dọc hai đường toàn là khu vườn trồng cây ăn trái. Cây nào cũng xanh tươi hoa lá, trái nặng trĩu trên cành. Khởi hành từ Trung Chánh lúc 5 giờ sáng, chúng tôi đến Mỹ Thuận khoảng 9 giờ sáng. Khi còn cách Mỹ Thuận vài cây số nữa, du khách đã thấy cây cầu Mỹ Thuận cao ngất ngưỡng với những giây cáp, giăng mắc như màn nhện, treo cây cầu trên nhánh Tiền Giang. Khi tới chân cầu, chúng tôi xuống đầu cầu bên này để đi bộ sang đầu cầu bên kia. Đứng trên giữa cầu nhìn xuống dòng Cửu Long sâu thăm thẳm dưới kia, nước đỏ ngầu như nước sông Hồng vậy. Theo cô Hiền, người bán hàng rong trên cầu, cho biết thì phía Tây cầu là cù

lao Bình Thạnh nằm giữa hai nhánh sông Tiền Giang, nhánh trái chảy về Sa Đéc và nhánh phải chảy về phía Hồng Ngự, cách Campuchia khoảng 180 Km. Phía Đông cầu Mỹ Thuận là cù lao An Bình nằm giữa hai nhánh sông, nhánh trái chảy về Mỹ Tho và Bến Tre, còn nhánh bên phải chảy về phía Vĩnh Long và miền duyên hải. Chúng tôi thấy có một số thuyền nhỏ đang đánh cá trên sông, đồng thời cũng có những chiếc tàu lớn chuyên chở hàng hóa đi lại trên con sông Tiền Giang này. Sau khoảng một tiếng đồng hồ tham quan, quay phim, chụp ảnh cây cầu, chúng tôi hướng về Mỹ Tho để tham quan dòng Tiền Giang, tức là một nhánh của Cửu Long, và vài cù lao nằm trên dòng sông này.

10. Mekong

Cùng ngày hôm đó, sau khi đi tham quan cầu Mỹ Thuận, chúng tôi trở về Mỹ Tho để đi tham quan sông Mekong(tức sông Cửu Long). Chúng tôi đến khu du lịch Mỹ Tho vào giữa trưa. Sau khi cơm nước xong, chúng tôi liên hệ với văn phòng du lịch để mua vé và để được hướng dẫn tham quan dòng sông Cửu Long. Chúng tôi đã trả 225 ngàn đồng VN (Khoảng 12 Mỹ Kim) tiền vé cho đoàn du lịch của chúng tôi gồm sáu người. Chúng tôi được dành riêng cho một chiếc tàu 12 chỗ ngồi để tham quan dòng Cửu Long. Theo anh Chính, người hướng dẫn du lịch, cho biết trong vòng hai tiếng đồng hồ sắp tới, chúng tôi sẽ được tham quan dọc dòng sông Cửu Long và trên lộ trình, chúng tôi sẽ được lên tham quan cù lao Thới Sơn để thưởng thức ngũ quả, (tức năm loại trái cây), sau đó chúng tôi sẽ có dịp nghe những điệu dân ca do nhóm nghệ sĩ địa phương trình diễn. Quả

đúng như vậy, chúng tôi đã ngược dòng sông Cửu long trong lúc mưa bay lất phất, sóng gió thổi chòng chành con thuyền, khiến tôi phải vịn vào thành tàu để khỏi té. Trong lúc người hướng dẫn viên vẫn thao thao bất tận về lịch sử dòng Cửu Long, đại khái là dòng Cửu long dài khoảng 4500 mét, xuất phát từ Tây Tạng, chảy qua Vân Nam, xuyên qua biên giới Lào, Campuchia rồi mới chảy về Việt Nam, sau đó được chia ra làm chín nhánh trước khi đổ ra biển Đông. Anh chính còn cho biết, dòng sông Tiền Giang này là thủy lộ kết nối với các tỉnh Miền Tây như Bến Tre, Sa Đéc, Vĩnh Long, Cần Thơ ,Châu Đốc v.v. Và chính dòng sông này đã nuôi sống ngư dân cũng như cung cấp đất phù sa làm màu mỡ cho những cánh đồng lúa menh mông ở vùng Cà Mau, Đông Tháp, Long Xuyên, Vĩnh Long, Châu Đốc cũng như các tỉnh Miền Tây. Sau khi lên tham quan cù lao Thới Sơn để thưởng thức ngũ quả và nghe nhạc dân ca, chúng tôi xuống thuyền tam bản, đi quanh cù trong kinh rạch, dài khoảng trên hai cây số, hai bên có hàng dừa nước cao vút, trước khi ra tàu máy để trở về bên Mỹ Tho. Trong lúc qua sông, anh hướng dẫn du lịch đã vui vẻ ca tặng chúng tôi một câu vọng cổ nhan đề " Tình Anh Bán Chiếu". Tuy giọng ca của anh chỉ ở mức trung bình, nhưng anh đã ca hết mình, trông dáng anh thật là nghệ sĩ. Chúng tôi ra về ai nấy đều hân hoan vì đã có được một ngày vui vẻ nhất trong đời.

Nhật Vũ

Trên Đường Về Quê Hương

Phần 11

11. Đà-Lạt

Đây là lần đầu tiên tôi ghé thăm Đà-Lạt, và đây cũng là địa điểm tham quan cuối cùng trong chuyến đi này của chúng tôi. Mới 4 giờ sáng chúng tôi đã đánh thức nhau dậy để sửa soạn lên đường. Xe khởi hành lúc 5 giờ sáng, tới Đà Lạt khoảng giữa trưa. Tính ra phải mất gần 7, 8 tiếng đồng hồ mới chạy hết quãng đường dài 360 Km. Lâu lắm tôi mới lại có dịp đi ngang qua Hồ Nai, Giốc Mơ, Gia Kiệm, Phương Lâm, Định Quán. Nơi nào cũng đông đúc sầm uất. Dọc đường chúng tôi dừng lại tượng đài Đức Mẹ, nằm trên đèo Bảo Lộc, để nghỉ giải lao. Sau đó, chúng tôi ghé thị trấn Bảo Lộc ăn trưa. Thổ sản của Bảo Lộc là trà và café. Người ta phá rừng để trồng trà và café. Những đồi trà xanh um, những rừng café bát ngát. Suốt chặng đường dài, từ Bảo lộc về Di Linh, có khoảng hơn trăm cây số, toàn là đồi trà và đồi café, không còn cây cối. Những nông trường được khai khẩn xa tận vào trong rừng sâu, có nhiều gia đình phải thay phiên nhau, cơm nắm cơm gói, ăn ngủ tại nông trường của mình để vừa làm vừa trông vườn. Khi toán du lịch của chúng tôi vừa tới đầu thành phố Đà Lạt thì trời đổ mưa lất phất. Lúc đó nhìn phố núi mờ nhạt như sương khói. Trước khi vào trung tâm thành phố, chúng tôi ghé tham quan Thiền Viện Trúc Lâm, nằm trên ngọn đồi thật cao, có thể nhìn xuống thung lũng xung

quanh và đập nước Trúc Lâm. Du khách tới đây tấp nập. Có thể nói Thiền Viện Trúc Lâm là một trong những thắng cảnh đẹp của Đà-Lạt.

Chúng tôi rời Thiền Viện Trúc Lâm để đi sâu vào thành phố. Đường đi quanh co, xuyên qua những hàng cây thưa bên đường, chúng tôi thấy Đà Lạt thấp thoáng trên những triền đồi thoai thoải, những biệt thự với mái đỏ tường trắng, to nhỏ khác nhau , và lối kiến trúc cũng khác nhau, trông rất đẹp mắt. Vì ngưỡng mộ cảnh đẹp trước mắt, tôi yêu cầu bác tài dừng xe lại trong chốc lát để thâu hình và chụp ảnh. Đó là cái ấn tượng đẹp tôi có ở giây phút đầu tiên về Đà Lạt. Trên đường đi, tôi đã được nghe bác tài nói về ngôi chùa Tàu và pho tượng Phật cổ 300 năm; Thế nên chúng tôi tò mò muốn ghé coi thử cho biết. Khi xe đậu lại trước cổng chùa, chúng tôi thấy có nhiều người chen lấn nhau vào một ngôi nhà nhỏ ngay bên lề đường, chúng tôi cũng tò mò theo vào xem thử. Thấy bốn năm người để tay trên một cái bàn tròn và một người đàn ông đứng ngoài hô lớn : "Bên phải .. bên phải .. bên trái .. bên trái ..", hoá ra họ đang thử chiếc "Bàn Thần". Nghe nói nó có thể đọc được ý người ta; theo như lời giải thích của ông chủ nhà, và cũng là ông chủ của chiếc bàn đó. Khi ta đặt tay lên bàn, nếu bạn muốn chiếc bàn quay theo bên phải, thì nó sẽ quay phải theo ý bạn, và ngược lại Nghe thế chúng tôi cũng muốn thử xem sao. Nhưng không may, chiếc bàn đã không quay theo ý của chúng tôi. Ông chủ chiếc bàn giải thích rằng viá của chúng tôi nặng quá. Sau đó ông ta yêu cầu chỉ một mình bác tài xé để tay lên bàn và tôi thấy chiếc bàn quay chậm chậm. Thấy

vậy, tin hay không tin, tôi chẳng hiểu ra sao nữa.

Sau khi thuê hình ngôi chùa Tàu thì trời mưa nặng hạt. Chúng tôi phải chạy mua mấy cái áo mưa mỏng che đỡ để ra xe. Vì trời mưa, bác tài đề nghị với chúng tôi ghé lại nhà thủy tạ nằm trên hồ Xuân Hương trú mưa và luôn tiện ngồi uống café ngắm cảnh xung quanh hồ này. Kể cũng vui, tại đây chúng tôi chẳng biết làm gì hơn là kể cho nhau nghe những mẩu chuyện khôi hài, và trong khi đó, tôi vẫn tiếp tục thuê hình. Cảnh Đà Lạt ẩn hiện trong màn mưa mỏng mờ mờ ảo ảo. Trời Đà Lạt vẫn mưa bay lất phất. Chúng tôi không thể kiên nhẫn ngồi chờ nơi đây lâu thêm nữa, nên tôi đã yêu cầu bác tài tiếp tục cho chúng tôi tham quan thành phố trong mưa bay. Bác tài cho xe chạy một vòng quanh hồ Xuân Hương, ngang qua chợ Đà Lạt, rồi vòng về nhà thờ chính tòa Đà Lạt. Tại đây mọi người vô viếng nhà thờ, còn tôi lo quay phim cùng chụp ảnh cả bên ngoài lẫn bên trong nhà thờ. Kế đến, chúng tôi đến tham quan ngôi nhà thờ Mary Domain . Lấy ảnh xong, chúng tôi được bác tài cho đi quan sát một vòng thành phố trước khi đi thuê khách sạn để nghỉ đêm tại Đà Lạt trong đêm đó. Trong khi đi lòng vòng, bác tài nói đùa rằng xe đạp ở Đà Lạt không cần đến giầy sên, vì lên dốc đã không cần, mà xuống dốc cũng không. Ngẫm nghĩ cho cùng.. bác tài nói có lý..

Đêm đó chúng tôi thuê Mini Hotel, cạnh khu chợ Đà Lạt để nghỉ đêm. Phòng ngủ ở Đà Lạt tương đối rẻ hơn ở Hạ Long. Toán du lịch của chúng tôi gồm 7 người, thuê một phòng lớn, với 4 giường đôi, với giá 300 ngàn VN (tương đương 20 Mỹ kim), tính ra chưa đầy 3 Mỹ kim một người. Sang ngày hôm

sau, theo lịch trình hoạch định sẵn, chúng tôi sẽ tham quan Hồ Than Thở, Thác Cam Ly, dinh nghỉ mát của Bảo Đại và Thung Lũng Tình Yêu. Sau khi ăn sáng, chúng tôi hồ hởi tiến về Hồ Than Thở. Cũng may, trời có mây u ám nhưng được cái không mưa. Tuy nhiên, đất vẫn còn trơn nhầy nhựa xung quanh hồ bởi cơn mưa phùn ngày hôm qua. Vừa tới hồ, chúng tôi được một ông cụ già, khoảng 70 tuổi, mời vào quán Tâm dùng nước trà. Tại đây ông cụ thao thao bất tận, kể cho chúng tôi nghe câu chuyện tình buồn dang dở của hai người trẻ yêu nhau, tức câu chuyện tình của người con gái tên Tâm và chàng con trai tên Dũng. Kể ra ông cụ cũng giỏi thật. Du khách có vẻ thích thú nghe câu chuyện huyền thoại của ông kể và đã dễ dãi mua cho ông vài gói trà Artichaud và không quên để lại trên bàn vài đồng tiền tip sau khi nhấp chén trà thơm phức nóng hổi của quán Tâm.

Rời quán Tâm, chúng tôi theo lối mòn đi về phía bên kia hồ. Hồ Than Thở nhỏ hơn hồ Xuân Hương nhiều, nhưng nó lại nổi tiếng vì những câu chuyện huyền thoại được thêu dệt xung quanh nó, khiến ai cũng muốn đến xem cho biết. Khi đến đây, du khách cũng được dịp tham quan Đồi Thông Hai Mộ cũng như khu Rừng Ái Ân. Chỉ nghe thôi, cũng đã thấy hấp dẫn rồi. Đây là lý do du khách khắp nơi đã lũ lượt đổ xô về thắng cảnh này. Rời Hồ Than Thở, chúng tôi tới tham quan Thác Cam Ly, trong cảnh trời mưa lâm râm. Sau khi mua vé, chúng tôi vô tâm hình cũng như chụp ảnh kỷ niệm. Tại đây có người cho thuê ngựa để cưỡi dạo chơi và chụp hình. Tôi cũng bắt chước mọi người làm theo. Nhưng không may cuốn phim đó khi lấy ra bị xổ tung, hỏng hết. Thế là công cốc,

mất tiền mà chẳng có hình để khoe với bà con. Kể đến, chúng tôi tham quan dinh nghỉ mát Bảo Đại. Vào đây ai cũng phải cởi giày vắt vai (họ sợ dơ sàn nhà). Mọi người ai cũng chen lấn để chụp hình, quay phim hoặc coi những tranh ảnh, đồ đạc quý giá được trưng bày trong đó. Vì địa điểm này quá nhỏ, mà du khách lại quá đông, nên việc qua lại thật chậm. Thung Lũng Tình Yêu là địa điểm tham quan cuối cùng tại Đà Lạt của chúng tôi trong chuyến đi này. Vừa tới nơi, chúng tôi đã thấy xe khách du lịch đậu hàng hàng lớp lớp trước cổng mua vé. Mặc dù trời vẫn còn mưa lất phất, chúng tôi vẫn phải chen lấn vào mua vé vô cửa. Dọc đường tôi đã nói đùa với mọi người rằng khi tới Thung Lũng Tình Yêu, mọi người phải lấy mắt, chứ không phải bằng tay, đóng cho thật đầy tình yêu ở thung lũng này, để một mai, lỡ khi tình yêu hao hụt hoặc bay xa, thì chúng ta không phải lo lắng thái quá, vì hôm nay, chúng ta đã đóng đầy tình yêu bằng mắt nơi Thung Lũng Tình Yêu này rồi.

Chúng tôi rời Đà Lạt vào giữa trưa và về đến Saigon khi phố đã lên đèn. Lần đầu tiên, suốt mấy tuần nay, chúng tôi mới có dịp thấy Sài Gòn về đêm. Các loại xe nối đuôi nhau vào thành phố. So với Hà Nội, xe cộ lưu thông tại thành phố Sài Gòn nhiều gấp mấy trăm lần. Thật vậy, xe cộ chen chúc nhau mà chạy, chẳng kém gì bên Mỹ. Đèn đuốc sáng trưng, nhất là khi ngang qua xa lộ Biên Hoà, Thủ Đức và các khu xí nghiệp nằm dọc theo trục lộ giao thông.

13. Tam Biệt Sài-gòn

Hôm nay chúng tôi mua sắm lần cuối trước khi rời Sài Gòn. Uyên Quân, cháu gái tôi 11 tuổi, nhờ mua dùm chiếc áo dài

Việt Nam và dẫn lên chợ An Đông mua thì có. Nghe theo lời dẫn của cháu, chúng tôi ghé chợ An Đông tìm hoài chẳng mua được. Cuối cùng chúng phải đi taxi về chợ Bến Thành hy vọng rằng sẽ mua được. Nhưng trước khi ghé chợ Bến Thành, chúng tôi yêu cầu bác tài chạy một vòng quanh các đường phố để chúng tôi có dịp tham quan thành phố Sài Gòn, vì hôm tới Sài Gòn đến nay, chúng tôi chưa có thì giờ dạo thành phố Sài Gòn, nên sẵn dịp này, chúng tôi muốn coi xem Sài Gòn bây giờ ra sao, cái gì còn, cái gì mất.

Thành phố Sài Gòn thay đổi rất nhiều. Nhiều cao ốc mới được xây cất. Những cao ốc cũ phần lớn được tân trang lại như nhà hàng Majestic, Rex, và cả Nhà Hát Lớn, nằm trên đường Nguyễn Huệ, cũng được phục hồi lại. Sau khi đi hết một vòng thành phố, qua những con đường chính trong thành phố Sài Gòn như đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Thống Nhất, Dinh Độc Lập cũ, Nhà thờ Đức Bà và Bến Bạch Đằng, chúng tôi dừng lại chợ Bến Thành để mua áo dài cho Uyên Quân. Ngày hôm sau, chúng tôi bắt tay tạm biệt người nhà tại phi trường Tân Sơn Nhứt để trở về Hoa Kỳ. Trong giây phút ấy, ai cũng bịn rịn không đành lòng xa nhau. Tôi liên tưởng đến bài hát " Người Yêu Sài Gòn" do tôi cảm tác, có những câu:

"Biết nói câu chi trong giờ phút cuối ..

"Người biết.. người xa người..

"Thế gian buồn.. trong mắt, trên môi..

..... Bây giờ ngồi đây ghi lại những giọng này, tôi vẫn còn hình dung rất rõ từng khuôn mặt của từng người tôi đã gặp trên đường quê hương, với những nụ cười nắng ấm,

những ánh thân thiện, với những câu chuyện trao đổi thật chân tình. Những hình ảnh của quê hương, từ Bắc chí Nam, từ thành thị đến thôn quê, nơi nào cũng đẹp.

Tôi đã chụp ảnh và quay phim, nhưng vẫn tiếc rằng tài nghệ của mình chỉ ở mức tài tử, đã thấu không hết, ghi chưa đủ. Vì vậy, tôi đã mang cả hồn quê theo để mãi nhớ, hoài thương.

Nhật Vũ

11-14-00

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Hồn Quê

Được bạn: CT.Ly đưa lên

vào ngày: 14 tháng 6 năm 2005